

SỐ 1550

## LUẬN A TỶ ĐÀM TÂM

*Tác giả: Tôn giả Pháp Thắng.  
Hán dịch: Đại sư Tăng Già Đề Bà  
và Huệ Viễn Đời Đông Tấn.*

### QUYỂN 1

#### Phẩm 1: GIỚI

*Trước danh lễ Tối Thắng  
Mặt từ thương lia não  
Cũng kính thuận giáo chúng  
Tăng vô trước, ứng chân.*

Có thuyết nói: Phải biết rõ pháp tướng. Vì sao phải biết rõ pháp tướng? Vì thường định, biết được tướng của thường định.

Thuyết đó nói: Định trí có tướng của định trí, đó là quyết định. Vì thế cho nên nói pháp tướng cần phải biết.

Hỏi: Thế gian cũng biết pháp tướng, đó là rất ngu si, cũng biết đất là tướng cứng, nước là tướng ẩm ướt, lửa là tướng nóng, gió là tướng xao động, không là tướng chẳng có ngăn cách, thức là tướng chẳng phải sắc. Tất cả điều không nên đã biết lại biết, nếu đã biết lại biết thì đó là vô cùng, mà vô cùng thì việc đó không đúng.

Thế nào là pháp tướng cần phải biết?

Đáp: Thế gian không biết pháp tướng, nếu thế gian biết được pháp tướng, thì tất cả thế gian cũng nên quyết định, mà không quyết định. Pháp tướng là thường định, biết pháp tướng không thể nói biết pháp tướng mà không quyết định. Vì nếu như vậy thì không quyết định cũng

nên quyết định, chỉ vì không như vậy, cho nên thế gian không biết được pháp tướng.

Vả lại, đất là tướng cứng, là tướng vô thường, tướng khổ, tướng phi ngã, nếu không đúng, thì tướng cứng lẽ ra có tướng thường, tướng vui, tướng có ngã, mà thật ra không đúng. Cho nên, tướng cứng chắc tức là tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã. Nếu thế gian biết đất là tướng cứng chắc, thì đối với tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, cũng nên biết mà không biết, do vậy, thế gian không biết được tướng cứng chắc của đất.

Hỏi: Trước đây nói pháp tướng cần phải biết, vậy pháp này như thế nào?

Đáp:

*Nếu biết tướng các pháp  
Chánh giác mở mắt tuệ  
Cũng vì người hiện rõ  
Bây giờ ta sẽ nói.*

Hỏi: Đức Phật biết được pháp gì?

Đáp:

*Có thường, lạc, ngã, tịnh  
Lìa các hành hữu lậu.*

Các hành hữu lậu vì chuyển sinh nhau nên xa lìa thường. Vì không tự tại, nên lìa ngã, vì mục nát nên lìa lạc, vì tuệ ghét nên lìa tịnh.

Hỏi: Nếu có thường, lạc, ngã, tịnh thì là xa lìa các pháp hữu lậu, làm sao trong đó chúng sinh thọ nhận có thường, lạc, ngã, tịnh?

Đáp:

*Chấp thường là đứng đầu  
Vọng thấy trong hữu lậu.*

Chúng sinh đối với pháp hữu lậu, không biết được tướng của chúng, liền cho là có thường, lạc, ngã, tịnh, như người đi đêm thấy có xảy ra giấc trộm, tướng hữu lậu kia cũng như vậy.

Hỏi: Thế nào là pháp hữu lậu?

Đáp:

*Nếu sinh các phiền não  
Là Thánh nói hữu lậu.*

Nếu đối với pháp, sinh các phiền não: Như thân kiến (chấp thân có thật), v.v... Như phẩm Sử nói pháp này là nói hữu lậu. Vì sao?

*Cái gọi phiền não lậu  
Người tuệ tạm gọi vậy.*

Phiền não gọi là lậu vì các nhập là lậu. Vì tâm lậu rót chảy liên tục, nên lưu ở trong sanh tử. Như không phải do người nắm giữ, nên nói là hữu lậu.

Hỏi: Hữu lậu này còn có tên là gì?

Đáp:

*Đây gọi là thọ ấm,  
Cũng là phiền não tránh  
Pháp này ấm lấy lừng  
Nói lao nhọc nói tránh.*

Hỏi: Vì sao?

Đáp:

*Phiền não từ tránh khởi  
Vì vậy kia phải biết.*

Các phiền não như thân kiến, v.v..., làm cho chúng sinh mệt nhọc, nên nói là phiền não. Vì thọ thân nên nói là thọ, vì tâm phần nộ, nên nói là tránh. Từ thân kiến v.v... mà sinh các pháp hữu lậu, vì sinh ra sự mệt nhọc nên nói là lao, vì sinh ra thọ nên nói là thọ, vì sinh ra cảnh tranh chấp nên nói là cạnh tranh.

Đã nói về thanh ấm, nay sẽ nói về tướng ấm,

*Nếu xa lìa phiền não  
Các hữu vi, vô lậu  
Tất cả tạp thọ ấm  
Là ấm Thánh đã nói.*

Nghĩa là pháp lìa bỏ các phiền não như thân kiến, v.v... cũng giải thoát các lậu hữu vi, vì từ nhân phát sinh, là tất cả và thanh ấm trước đây đã nói. Đó là nói chung về ấm, là năm ấm như sắc, thốg (nên dịch là giác), tưởng, hành, thức.

Hỏi: Sắc ấm là thế nào?

Đáp:

*Mười thứ gọi sắc nhập  
Cũng vô giáo giả sắc  
Phân biệt sắc ấm ấy  
Đấng Mâu-ni đã nói.*

Mười thứ gọi là sắc nhập, đó là nhãn, sắc, nhĩ, thanh, tỷ, hương, thiệt, vị, thân, xúc.

Vô giáo giả sắc: Như phẩm Nghiệp đã nói: Sắc này là sắc ấm, lúc phân biệt sắc ấm, Đức Thế Tôn nói:

*Cái gọi là thức ấm*

*Đây tức là ý nhập  
Ở trong mười tám giới  
Cũng lại nói bảy loại.*

Gọi thức ấm tức là ý nhập, cũng là bảy thứ phân biệt trong mười tám giới: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ, thiệt, thân, ý thức và ý.

*Ngoài ra có ba ấm  
Vô giáo, ba vô vi  
Nghĩa là nói pháp nhập  
Cũng gọi là pháp giới.*

Ngoài ra còn có ba ấm, là thọ ấm, tưởng ấm và hành ấm.

Ba vô vi, vô giáo là hư không, số duyên diệt, phi số duyên diệt, đó là thuyết chung về pháp nhập, cũng là pháp giới. Như thế, pháp này nói về ấm, giới, nhập, như vậy ấm chỉ có một hương là giới hữu vi, còn nhập thì có hữu vi, vô vi. Đã nói về ấm, giới, nhập, nay sẽ nói về từng tướng một.

*Trong giới, một được thấy  
Mười là nói có đối  
Vô ký nói tám thứ,  
Còn là thiện, bất thiện.*

Có thể thấy một trong mười tám giới là Sắc giới. Vì Sắc giới có thể thấy ở nơi này, chỗ khác cho nên nói được thấy. Phải biết mười bảy giới không thể thấy.

Mười là nói có đối, nghĩa là mười giới có đối: Sắc đối với mắt, tiếng đối với tai, mùi hương đối với mũi, vị đối với lưỡi, sự xúc chạm đối với thân. Mỗi tướng này đối lập với một tướng chướng ngại. Về xứ sở, nếu có một thì không có hai, nên có đối, phải biết có tám vô đối.

Vô ký gồm tám loại là mắt, tai, mũi, hương, lưỡi, vị, thân, xúc, vì các pháp này không phải là quả báo vui đáng ghi nhớ, cũng không phải là quả báo khổ có để ghi nhớ, nên gọi là Vô ký.

Ngoài ra là thiện, bất thiện: Là sắc, thanh, ý, pháp và sáu thức. Hành vi của thân thiện là sắc thiện, hành vi của thân bất thiện là sắc bất thiện, sắc khác là vô ký.

Như vậy, tiếng là miệng động, tâm tịnh là giới của bảy thức, phiền não thiện, bất thiện tương ứng là bất thiện, ngoài ra là vô ký. Pháp giới thức tâm tương ứng với tâm như đã nói. Nếu không tương ứng thì như phẩm Tạp nói.

*Hữu lậu có mười lăm  
Còn hai, ba ba hữu*

*Trong Dục hữu có bốn  
Mười một ở hai hữu.*

Hữu lậu có mười lăm là năm giới nội, năm giới ngoại, năm thức giới, vì lậu dừng trụ. Còn có hai, là ý giới, ý thức giới và pháp giới, ba pháp này hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, nếu lậu dừng trụ là hữu lậu, nếu khác đây là vô lậu.

Ba thứ ba hữu là ý, pháp, thức giới, là có thể đạt được trong ba hữu: Dục hữu, Sắc hữu, Vô Sắc hữu.

Trong Dục hữu có bốn: hương, vị, tử thức, thiết thức đều toàn bộ là Dục hữu, trung hữu gồm nhiếp hữu, phi sắc, Vô Sắc. Vì lìa bỏ đoàn thực của cõi Dục, nên tất cả hương, vị là tính chất của đoàn thực.

Mười một ở hai hữu là Dục hữu, Sắc hữu. Mười một là năm sắc thanh trong giới, xúc và là cảnh giới thức. Cảnh giới này không phải trong Vô Sắc vì lìa sắc.

*Năm: có giác, có quán  
Ba loại ba còn: không  
Có duyên nên biết bảy  
Pháp nhập ít sở nhập.*

Năm: có giác, có quán: Nghĩa là giới của năm thức. Vì cùng có giác quán và đều thô nên tương ứng với giác quán.

Ba hành có ba là giới của ý, pháp và thức. Ba hành này, nếu ở cõi Dục và Sơ thiên là có giác, có quán, nếu ở thiên trung gian là không có giác, ít quán, là không có giác, không có quán ở trên.

“Còn: không” không có, nghĩa là những giới khác còn lại là chẳng phải giác, cũng chẳng phải quán, đều không tương ứng.

Có duyên nên biết có bảy. Nghĩa là bảy giới có duyên. Vì có duyên này nên nói là có duyên. Như người có con, gọi là có con. Bảy giới kia cũng như vậy. Tức là nhãn thức duyên với sắc, nhĩ thức duyên với tiếng, tử thức duyên với mùi hương, thiết thức duyên với vị, thân thức duyên với xúc, ý thức duyên với các pháp và pháp nhập, phần ít sở nhập.

Nếu tâm, tâm sở pháp là có duyên, thì ngoài đây là không có duyên.

*Chín (giới) không thọ, ngoài hai  
Vô vi, vì chung một  
Hoàn toàn là hữu vi  
Nên biết mười bảy giới.*

Chín giới không thọ: Được gọi là thọ nhận tức là nếu là số của sắc

căn, cũng không lìa căn, thì tâm, tâm sở, pháp đã hiện hành dừng ở trong đó. Nếu khác đây là không thọ. Ở trong đó chín giới không thọ: Bảy tâm giới, thanh giới và pháp giới, không phải là sự dừng lại của tâm, tâm sở pháp trong đó. Ngoài ra có hai là năm giới nội, nếu hiện tại là thọ, trong ấy, pháp tâm, tâm sở dừng trụ. Quá khứ, vị lai không thọ, không phải pháp tâm, tâm sở đó dừng trụ. Sắc, hương, vị, xúc, nếu không lìa căn và hiện tại là thọ, như pháp tâm, tâm sở trong căn. Nơi pháp tâm, tâm sở đó cũng vậy, vì không lìa căn. Ngoài ra, là không thọ.

Vô vi là chung một: Nghĩa là một pháp giới hữu vi và vô vi, trong đó ba thứ có thường nên không thể nói là hữu vi, pháp giới khác là vô thường, nên là hữu vi. Vì hữu vi và vô vi được gồm lại và đặt ra, cho nên vô vi chung là một.

Hoàn toàn là hữu vi, phải biết là mười bảy giới. Nghĩa là vì mười bảy giới là vô thường, nên tất cả đều là hữu vi, nên chỉ hoàn toàn là hữu vi.

Hỏi: Như vậy là đã phân biệt pháp tướng rồi?

Thế nào là pháp gồm nhiếp? Là tự tánh hay tha tánh? Đáp: Là tự tánh.

Hỏi: Vì sao? Đáp:

*Các pháp lìa tha tánh. Điều tự trụ tánh  
mình Nên nói tất cả pháp Điều thuộc về  
tự tánh.*

Các pháp đều lìa tha tánh, nghĩa là mắt lìa tai. Như vậy, tất cả pháp không nên nói thuộc về tha tánh. Nếu lìa thì mới gồm thấu được, do đó không phải thuộc về tha tánh. Mỗi pháp tự an trụ nơi tánh của nó. Nghĩa là mắt, tự an trụ nơi tánh của mắt,... Như vậy, tất cả pháp nên nói là gồm nhiếp, nếu trụ là nhiếp. Vì vậy, nên nói tất cả pháp đều thuộc về tự tánh.

Đã đặt ra các pháp đều thuộc về tự tánh, trong đó, pháp có thể thấy là thuộc về một giới, một ấm, một nhập. Tất cả pháp đều như vậy. Lại nữa, về nghĩa này trong phẩm Khế kinh sẽ nói rộng.

-----